Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-13 16:34:41 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và số 246/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 1051/TTr-BTC và số 1052/TTr-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2026-2028, công văn số 922/BTC-QLN ngày 23 tháng 01 năm 2026 và số 2067/BTC-QLN ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc rà soát, hoàn thiện Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu:

a) Đảm bảo nguồn lực: Huy động đầy đủ, kịp thời nguồn vốn vay với chi phí hợp lý và rủi ro có thể chấp nhận được để đáp ứng nhu cầu chi của ngân sách nhà nước và đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội trên cơ sở gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

b) Trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ công, không ảnh hưởng đến hệ số tín nhiệm quốc gia.

c) Kiểm soát an toàn nợ: Duy trì các chỉ tiêu an toàn nợ trong giới hạn,

củng cố dư địa tài khóa để chủ động ứng phó với các cú sốc kinh tế vĩ mô trong tương lai.

d) Tối ưu hóa danh mục nợ: Tiếp tục chiến lược quản lý nợ chủ động, chú trọng kiểm soát rủi ro danh mục nợ Chính phủ.

đ) Phát triển thị trường vốn: Tích cực phát triển thị trường vốn trong nước, đặc biệt là thị trường trái phiếu Chính phủ.

2. Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026:

a) Kế hoạch vay của Chính phủ tối đa 969.796 tỷ đồng, gồm:

- Vay cho cân đối ngân sách trung ương tối đa 959.705 tỷ đồng, trong đó vay bù đắp bội chi ngân sách trung ương tối đa là 583.700 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc không quá 376.005 tỷ đồng.

- Vay về cho vay lại: khoảng 10.092 tỷ đồng.

Nguồn huy động kết hợp linh hoạt các công cụ (i) phát hành trái phiếu Chính phủ; (ii) vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; (iii) phát hành trái phiếu quốc tế Chính phủ và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

b) Trả nợ của Chính phủ khoảng 534.739 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 493.405 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại khoảng 41.334 tỷ đồng.

c) Về vay được Chính phủ bảo lãnh:

- Đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam: Hạn mức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh tối đa bằng mức trả nợ gốc trái phiếu Chính phủ bảo lãnh đến hạn năm 2026 là 2.910 tỷ đồng.

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội: Hạn mức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh tối đa là 251 tỷ đồng.

- Đối với bảo lãnh cho doanh nghiệp vay trong nước và ngoài nước: không bố trí hạn mức bảo lãnh Chính phủ năm 2026 cho các dự án vay trong nước, nước ngoài do các dự án đã kết thúc rút vốn.

d) Kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương:

- Tổng mức vay trong năm khoảng 26.079 tỷ đồng.

- Tổng trả nợ gốc khoảng 3.979 tỷ đồng.

3. Vay thương mại nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh năm 2026: Hạn mức vay thương mại nước ngoài trung, dài hạn của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng theo phương thức tự vay, tự trả khoảng 6.124 triệu USD/năm; tốc độ tăng dư nợ nước ngoài ngắn hạn khoảng 19-20% so với dư nợ cuối năm 2025.

4. Kế hoạch vay, trả nợ năm 2026 thực hiện trong các mức tối đa nêu tại khoản 2 và 3 Điều này; trường hợp phát sinh nhu cầu vượt mức tối đa nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Quán triệt quan điểm, đường lối, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tài chính ngân sách và nợ công tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

- Đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cho chương trình, dự án, giao các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 chi tiết theo danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án theo thời hạn quy định tại Luật Đầu tư công; các dự án mới vay nước ngoài tập trung ưu tiên cho các dự án quan trọng có tính chất xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái; khắc phục các tồn tại liên quan đến giải ngân chậm các dự án sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi;

- Thực hiện quản lý nhà nước, theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo và cung cấp thông tin về nợ công, nợ Chính phủ, nợ chính quyền địa phương theo quy định.

- Đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phù hợp với danh mục các dự án được bố trí vốn đầu tư công hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, góp phần nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng vốn vay, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Bộ Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương, nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ.

- Đẩy mạnh phương thức rút vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo cơ chế hỗ trợ trực tiếp ngân sách. Xây dựng Đề án phát hành Trái phiếu quốc tế trình cấp có thẩm quyền để sẵn sàng khi cần huy động. Nghiên cứu các phương thức huy động vốn vay mới, một mặt vừa đảm bảo huy động đủ vốn vay cho đầu tư phát triển, đồng thời kiểm soát nợ công, nợ nước ngoài quốc gia trong giới hạn trần, ngưỡng cảnh báo dự kiến cho giai đoạn 2026-2030.

- Tích cực mở rộng cơ sở thu, ưu tiên bố trí nguồn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước để giảm bội chi ngân sách nhà nước, tăng chi trả nợ (bao gồm trả nợ gốc và lãi).

- Điều hành linh hoạt kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ, thời điểm phát hành, gắn với quản lý ngân quỹ để góp phần giảm chi phí, giảm áp lực huy động vốn cho ngân sách nhà nước, đáp ứng nhu cầu huy động và dự phòng trong thời điểm thị trường không thuận lợi, bảo đảm an toàn nợ công, thanh khoản của thị trường trái phiếu Chính phủ. Nghiên cứu để triển khai việc quản lý rủi ro danh mục nợ Chính phủ phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hạn mức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh cụ thể cho Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP, Quyết định này và đề án phát hành trái phiếu của ngân hàng.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng vốn vay và trả nợ.

- Nâng cao hiệu quả và tăng cường năng lực quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, quản lý bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên nguyên tắc "một việc chỉ giao cho một cơ quan, một người chủ trì chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp", tiếp tục triển khai lộ trình đổi mới cơ quan quản lý nợ công theo mô hình chuyên nghiệp, tập trung, phù hợp với thông lệ quốc tế (như mô hình Văn phòng Quản lý Nợ - DMO), hợp nhất các chức năng nhiệm vụ về quản lý nợ trong nước, nước ngoài của Chính phủ về một đầu mối, tăng cường chức năng quản lý rủi ro danh mục nợ, tăng cường công khai, minh bạch thông tin nợ công.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động tiếp xúc, quảng bá với nhà đầu tư trên thị trường vốn quốc tế và trong nước, cải thiện hiệu quả công tác đánh giá hệ số tín nhiệm quốc gia, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 đạt mức xếp hạng Đầu tư, góp phần củng cố vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo thuận lợi trong việc huy động vốn của các thành phần kinh tế.

- Bố trí thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến các cam kết của Chính phủ và hệ số tín nhiệm quốc gia. Bố trí nguồn hoàn trả đầy đủ các khoản vay ngân quỹ nhà nước kéo dài nhiều năm, đồng thời, báo cáo Quốc hội tại dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hạn mức nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm trong hạn mức được phê duyệt.

- Chủ trì quản lý nợ nước ngoài của khu vực tư nhân và chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp diễn biến tiêu cực.

d) Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh năm 2026.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và chủ động xem xét, quyết định mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cụ thể trong năm 2026 căn cứ vào tình hình thu hồi nợ gốc đến hạn thực tế của các chương trình tín dụng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, cũng như tình hình phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thực tế trên thị trường. Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội thu hồi được nợ gốc của các chương trình tín dụng chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau khi Ngân hàng Chính sách xã hội hoàn thành việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh trong năm 2026 thì số thu hồi nợ gốc đó sẽ được giảm trừ vào hạn mức bảo lãnh Chính phủ của Ngân hàng Chính sách xã hội các năm sau, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn phát hành trái phiếu, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

e) Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh năm 2026.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, nâng cao chất lượng tín dụng, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng nguồn vốn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

6. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026 lấy từ:

a) Nguồn kinh phí triển khai chương trình, nhiệm vụ được bố trí từ ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, cân đối vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phớc